

Số: 67/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động  
của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo  
Quyết định số 21/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010  
của Thủ tướng Chính phủ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 21/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.*

**Điều 1.** Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 21/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

"1. Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An có tổng diện tích khoảng 20.026,47 ha bao gồm: Phần diện tích Khu kinh tế hiện hữu là 18.826,47 ha và phần diện tích điều chỉnh tăng thêm khoảng 1.200 ha toàn bộ diện tích Khu công nghiệp Hoàng Mai và Khu công nghiệp Đông Hồi.

Phạm vi ranh giới Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An được xác định: Ranh giới phần diện tích hiện hữu được xác định tại Quyết định số 21/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An và ranh giới phần phạm vi điều chỉnh tăng thêm được xác định theo quy hoạch Khu công nghiệp Hoàng Mai và Khu công nghiệp Đông Hồi."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2015.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./'

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 300

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**